

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - hạnh phúc

Bản án số: 60/2025/DS-PT  
Ngày: 18 tháng 3 năm 2025  
V/v Tranh chấp hợp đồng  
góp hụi

NHÂN DANH QUỐC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Lại Hiệp Phong.

Các Thẩm phán: bà Đinh Thị Thu Hằng và bà Đào Nữ Ngọc Lan.

**- Thư ký phiên tòa:** bà Nguyễn Dương Hồng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang** tham gia phiên tòa: ông Dương Quy Thái - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 12/2025/TLPT-DS ngày 20 tháng 01 năm 2025, về việc: “Tranh chấp hợp đồng góp hụi”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 124/2024/DS-ST ngày 06 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 08/2025/QĐ-PT ngày 20 tháng 01 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 44/2025/QĐ-PT ngày 18 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Bà Trần Thị Hoành E, sinh năm 1966; nơi cư trú: Tổ F, ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang (có mặt);

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Hoành E:* Ông Bùi Quốc N, Luật sư Công ty L1 thuộc Đoàn luật sư Thành phố C; địa chỉ chi nhánh: số D, khóm M, thị trấn M, huyện C, tỉnh An Giang (có mặt);

**2. Bị đơn:**

- Bà Phạm Thị Bé N1, sinh năm 1975; nơi cư trú: Số A, Tổ F, ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang (vắng mặt);

- Ông Trần Minh H, sinh năm 1970; nơi cư trú: Số A, Tổ F, ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang (vắng mặt);

**3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Trần Văn X, sinh năm 1991; nơi cư trú: Số A, Tổ F, ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang (vắng mặt);

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trần Thị Hoành E trình bày: bà có tham gia 05 dây hội của bà Phạm Thị Bé N1, ông Trần Minh H làm chủ hội từ năm 2020 đến năm 2021, có các dây hội cụ thể: Dây hội 3.000.000 đồng/tháng, khởi khai ngày 19/01/2020 âm lịch, có 24 hội viên, châu được 22 lần, bắt đầu từ tháng 10/2020 âm lịch, tổng số tiền đã châu là 48.700.000 đồng; dây hội 2.000.000 đồng/tháng, khởi khai ngày 06/4/2021 âm lịch, có 24 hội viên, châu được 18 lần, bắt đầu khởi khai vào ngày 06/4/2021 âm lịch, tổng số tiền đã châu là 26.070.000 đồng; dây hội 3.000.000 đồng, khởi khai ngày 10/5/2021 âm lịch, có 24 hội viên, châu được 17 lần, bắt đầu khởi khai vào ngày 10/05/2021 âm lịch, tổng số tiền đã châu là 37.100.000 đồng; Dây hội 5.000.000 đồng/tháng, khai ngày 25/5/2021 âm lịch, có 20 hội viên, châu được 16 lần, bắt đầu khởi khai là ngày 25/5/2021 âm lịch, tổng số tiền đã châu là 60.150.000 đồng; dây hội 3.000.000 đồng/tháng, khai ngày 02/11/2021 âm lịch, có 20 hội viên, châu được 12 lần, bắt đầu khởi khai ngày 02/11/2021 âm lịch, tổng số tiền đã châu là 26.550.000 đồng. Toàn bộ các dây hội này ông H, bà N1 tuyên bố ngưng hội vào tháng 10/2022, tổng số tiền 05 dây hội là 198.570.000 đồng, yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật từ tháng 01/11/2022 âm lịch. Trong các hội ghi tên là “Cô Út H1”.

Quá trình giải quyết vụ án, bà H1 Em rút yêu cầu khởi kiện với số tiền là 41.430.000 đồng về việc yêu cầu ông H, bà Bé N1 và ông X phải liên đới thanh toán, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chỉ xác định yêu cầu bà Bé N1, ông H và X cùng liên đới trả cho bà số tiền nợ hội 198.570.000 đồng, yêu cầu tính lãi từ ngày 01/11/2022 âm lịch cho đến khi xét xử sơ thẩm.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, bà Hoành E cũng yêu cầu giám định chữ ký, chữ viết của bà Bé N1, nhưng bà đã rút yêu cầu này, không yêu cầu giám định, do xét thấy việc giám định là không cần thiết, nên không cần thực hiện giám định chữ ký, chữ viết của bà Bé N1.

Người đại diện của bà Phạm Thị Bé N1 là ông Nguyễn Tấn P, cũng như lời trình bày của bà N1 trong giai đoạn chuẩn bị xét xử trình bày: Bà Bé Năm đúng là chủ hội, nhưng đối với dây hội của bà Hoành E tham gia 05 dây hội như nêu trên là có, nhưng việc thanh toán tiền hội bà N1 đã thanh toán đầy đủ, bởi các dây hội này đã mảng, bà Bé N1 cũng chưa bao giờ tuyên bố ngưng hội, bế hội cả nên tính đến thời điểm hiện nay thì dây hội này đã chấm dứt, việc thanh toán hội cho các hội viên đã hoàn thành, đối với yêu cầu ông H, ông X phải liên đới thanh toán bà không đồng ý, bởi bà là người làm hội độc lập, không liên quan đến ông H, ông X. Đối với các tài liệu chứng minh việc thanh toán tiền hội cho bà Hoành E, cho bà N1 thời hạn đến hết ngày 09/4/2024 sẽ cung cấp tài liệu thể hiện việc thanh toán cho bà Hoành E; nếu sau ngày này không cung cấp được đề nghị xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

Bà Phạm Thị Bé N1 tại văn bản đề ngày 01/4/2024 trình bày: Xác định có làm chủ hội, nhưng không xác định việc nguyên đơn yêu cầu ông H, ông X phải

liên đới vì ông H không tham gia làm chủ hội, ông X có chở bà đi giao hội, cũng như những người lại đóng tiền hội thì nhận giúp, tuy ở chung nhà nhưng X đã có gia đình riêng; đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà không đồng ý, vì các dây hội này đã kết thúc, bà đã giao tiền hội đầy đủ cho nguyên đơn, không còn thiếu lại tiền gì.

*Ông Trần Minh H tại bản tự khai đề ngày 01/4/2024 trình bày:* ông là chồng của bà Phạm Thị Bé N1, nghề nghiệp chính của ông là làm ruộng, từ trước đến nay ông ở ngoài đồng canh tác, ông hoàn toàn không biết việc bà N1 tổ chức chơi hội, cũng như mọi chi tiêu trong gia đình đều do ông canh tác nông nghiệp chi tiêu, việc bà Hoành E yêu cầu khởi kiện yêu cầu ông liên đới trả nợ hội, yêu cầu lãi ông không đồng ý vì mọi hoa hồng từ tiền hội bà N1 sử dụng vào chuyện cá nhân không liên quan đến chi tiêu trong gia đình.

*Ông Nguyễn Tấn P đại diện theo ủy quyền của ông Trần Văn X:* Không đồng ý liên đới cùng bà N1 bởi ông X không tham gia việc bà N1 làm chủ hội, có cùng đi với bà N1 gom hội, nhưng việc đi cùng là chở bà N1 đi, do bà N1 không biết chạy xe, có nhận tiền những hội viên đến châu hội khi bà N1 không có nhà, nhưng giao lại cho bà N1, không sử dụng tiền này của bà N1 bởi ông X có gia đình, công việc riêng.

\* Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 124/2024/DS-ST ngày 06 tháng 9 năm 2024, của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu của bà Trần Thị Hoành E đối với bà Phạm Thị Bé N1 và ông Trần Minh H, ông Trần Văn X;

- Buộc bà Phạm Thị Bé N1, ông Trần Minh H phải có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho bà Trần Thị Hoành E số tiền 198.570.000 đồng (*một trăm chín mươi tám triệu, năm trăm bảy mươi nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Không chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị Hoành E, buộc ông Trần Văn X phải liên đới cùng bà Phạm Thị Bé N1, ông Trần Minh H thanh toán nợ hội.

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu khởi kiện với số tiền 41.430.000 đồng (*bốn mươi một triệu, bốn trăm ba mươi nghìn đồng*) và yêu cầu tính lãi suất đối với tiền hội kể từ ngày 01/10/2022.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo, quyền thi hành án và thời hiệu thi hành án của các bên đương sự.

Ngày 27/9/2024, ông Trần Minh H kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn việc buộc ông Trần Minh H có trách nhiệm liên đới trả nợ.

\* Tại phiên tòa phúc thẩm: bà Trần Thị Hoành E và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn thống nhất với quyết định của Bản án sơ thẩm, đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Trần Minh H.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang phát biểu quan điểm và đề xuất hướng giải quyết vụ án:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Thư ký, Hội đồng xét xử đã chấp hành đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Trần Minh H. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 124/2024/DS-ST ngày 06 tháng 9 năm 2024, của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Bị đơn ông Trần Minh H làm đơn kháng cáo và nộp tạm ứng án phí trong thời hạn luật định, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và xét xử theo thủ tục phúc thẩm, theo quy định tại Điều 285 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[1.2] Ông Trần Minh H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông H theo quy định của pháp luật.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của ông Trần Minh H, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

[2.1] Bà Trần Thị Hoành E tham gia 05 dây hụi do bà Phạm Thị Bé N1, ông Trần Minh H làm chủ hụi. Các sổ hụi do bà Hoành E cung cấp ghi chủ hụi là “Phạm Thị Bé N1”, “Trần Minh H”. Toàn bộ các dây hụi này ông H, bà N1 tuyên bố ngưng hụi vào tháng 10/2022 nhưng chưa trả tiền hụi là 198.570.000 đồng.

Toà án cấp sơ thẩm đã buộc ông H, bà N1 có trách nhiệm liên đới trả cho bà Hoành E số tiền 198.570.000 đồng nhưng ông H, bà N1 không kháng cáo về số tiền phải trả nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Ông H kháng cáo cho rằng, ông hoàn toàn không biết bà N1 tổ chức chơi hụi nên ông không chịu trách nhiệm trả nợ cùng với bà N1.

Quá trình giải quyết vụ án, ông H xác định giữa ông với bà Bé N1 là vợ chồng, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Những hụi viên Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị T1, Trần Ngọc H2, Nguyễn Thị Thùy L, Huỳnh Thị T2 cùng tham gia chơi hụi với bà Hoành E đều xác định có tham gia chơi các dây hụi do ông H, bà N1 làm chủ. Mỗi kỳ mở hụi và góp hụi đều được thực hiện tại nhà ông H, bà N1. Đến nay, họ vẫn chưa được ông H, bà E trả tiền nợ hụi. Do đó, có cơ sở xác định ông H hoàn toàn biết việc bà N1 là chủ hụi. Vì vậy, Tòa án cấp sơ

thảm buộc bà N1, ông H phải có trách nhiệm liên đới trả nợ cho bà H1 Em là có căn cứ.

[2.2] Tại phiên tòa phúc thẩm, ông H kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ mới, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang đề nghị không chấp nhận kháng cáo của ông H; giữ nguyên bản án sơ thẩm phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử như trên.

[3] Về án phí phúc thẩm: ông H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

[4] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;*

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Trần Minh H.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 124/2024/DS-ST ngày 06 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang;

*Căn cứ các Điều 357, 468, 471 Bộ luật Dân sự năm 2015;*

*Căn cứ Điều 27, 37 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;*

*Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 144, 147, 217, 244, 271, 273 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;*

*Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;*

*Căn cứ các Điều 18, 23 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2020 về hội, họ, điệu, phường của Chính phủ.*

*Tuyên xử:*

1. Chấp nhận một phần yêu cầu của bà Trần Thị Hoành E đối với bà Phạm Thị Bé N1 và ông Trần Minh H, ông Trần Văn X;

- Buộc bà Phạm Thị Bé N1, ông Trần Minh H phải có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho bà Trần Thị Hoành E số tiền 198.570.000 đồng (*một trăm chín mươi tám triệu, năm trăm bảy mươi nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Không chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị Hoành E, buộc ông Trần Văn X phải liên đới cùng bà Phạm Thị Bé N1, ông Trần Minh H thanh toán nợ hụi.

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu khởi kiện với số tiền 41.430.000 đồng (*bốn mươi một triệu, bốn trăm ba mươi nghìn đồng*) và yêu cầu tính lãi suất đối với tiền hụi kể từ ngày 01/10/2022.

### 3. Về án phí sơ thẩm:

- Trả lại bà Trần Thị Hoành E số tiền 4.964.000 đồng (*bốn triệu, chín trăm sáu mươi bốn nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014906 ngày 09 tháng 01 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

- Bà Phạm Thị Bé N1, ông Trần Minh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền 9.928.500 đồng (*chín triệu, chín trăm hai mươi tám nghìn, năm trăm đồng*), bà Phạm Thị Bé N1, ông Trần Minh H có nghĩa vụ nộp án phí tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

### 4. Về án phí phúc thẩm:

Ông Trần Minh H phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền ông H đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0023852 ngày 23 tháng 12 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- TAND Cấp cao tại Tp - HCM;
- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND huyện Chợ Mới;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- CCTHADS huyện Chợ Mới;
- Phòng KTNV&THA tỉnh AG
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lại Hiệp Phong**

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND TX.Tỉnh Biên;
- Chi cục THA-DS TX.Tỉnh Biên;
- Phòng KTNV& THA;
- Tòa Dân sự;
- Văn phòng;
- Đương sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Lại Hiệp Phong**

